



## Vai trò của đường số 3 trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947

Nguyễn Thị Hòa<sup>a\*</sup>

<sup>a</sup> Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

\*Email: [hoakhoasu@dhsptn.edu.vn](mailto:hoakhoasu@dhsptn.edu.vn)

### Thông tin bài viết

Ngày nhận bài:

29/4/2018

Ngày duyệt đăng:

12/6/2018

Từ khoá:

Đường số 3, chiến dịch Việt Bắc, Thu - Đông, năm 1947, Việt Bắc.

### Tóm tắt

Trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, giao thông vận tải và thông tin liên lạc đường số 3 đã đảm bảo cho việc tiêu thổ kháng chiến; di chuyển cơ quan đầu não lên An toàn khu, tản cư; chuyển quân, chuyển lương, chuyển công văn, văn kiện, sách báo trong chiến dịch. Nhân dân đường số 3 đã chung sức chuẩn bị cho kháng chiến nói chung và chiến dịch nói riêng, trực tiếp chiến đấu với quân Pháp khi họ tấn công lên Việt Bắc. Những đóng góp của đường số 3 nêu trên đã góp phần quyết định chiến thắng của quân dân ta, đập tan cuộc tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp, làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của địch buộc phải chuyển sang đánh lâu dài với ta, tạo tiền đề cho thắng lợi của cuộc kháng chiến trường kì của dân tộc.

Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947 là chiến dịch phản công của quân dân Việt Nam trước cuộc tấn công lên Việt Bắc của Pháp nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của Việt Nam. Thắng lợi của chiến dịch đánh đổ kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, buộc Pháp phải chuyển sang “đánh lâu dài”, tương quan lực lượng giữa ta và Pháp bắt đầu thay đổi theo chiều hướng có lợi cho ta. Làm lên thắng lợi đó là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; tinh thần đấu tranh của quân dân cả nước, đặc biệt là cuộc đấu tranh trên các mặt trận đường số 3, mặt trận đường 4 và mặt trận sông Lô; bên cạnh đó là sự thuận lợi của các yếu tố khác như điều kiện tự nhiên, giao thông vận tải...

Trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, đường số 3 - Tuyến đường giao thông chính trong lòng khu căn cứ Việt Bắc có vai trò như thế nào? Cuộc đấu tranh ở mặt trận đường số 3 diễn ra ra sao? Những đóng góp của nhân dân nói chung hay lực lượng vũ trang trong chiến dịch như thế nào? Đó chính là vấn đề tác giả nghiên cứu và làm rõ trong phạm vi bài viết.

### 1. Khái quát về đường số 3

Đường số 3, hiện nay, kéo dài 351 km, bắt đầu từ đầu bắc cầu Đuống (Hà Nội), chạy qua thị trấn Sóc

Sơn, sang Thái Nguyên, qua Bắc Kạn và lên Cao Bằng, kết thúc tại cửa khẩu Tà Lùng (Cao Bằng). Nó được Pháp mở rộng, xây dựng và khai thác trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) trên cơ sở con đường nối liền kinh đô Thăng Long với châu Quảng Uyên, sau nối dần sang đến cửa khẩu Tà Lùng ngày nay.

Thời điểm chiến dịch, đường số 3 bắt đầu từ Đông Anh qua Phú Lỗ, Phú Đa Phúc, Sông Công lên Thái Nguyên; từ Thái Nguyên chia thành 2 nhánh đường lên Chợ Mới (Bắc Kạn), 1 đường từ Thái Nguyên qua mỏ Lang Hít (Đồng Hỷ) tới Chợ Mới, 1 nhánh từ Thái Nguyên đi Đồn Đu lên Chợ Chu (Định Hóa, phủ Tông Hóa) rồi sang Chợ Mới; từ Chợ Mới tới Bắc Kạn rồi qua phủ Bạch Thông lên tới Ngân Sơn; tại Nà Phặc (Nà Pặc) của Ngân Sơn đường số 3 lại chia thành 2 nhánh, 1 là từ Nà Phặc đi thẳng lên trung tâm của Ngân Sơn lên Cao Bằng, 1 nhánh khác từ Nà Phặc rẽ sang Nguyên Bình, tới Cao Bằng; từ Cao Bằng đi Quảng Uyên và đến Trùng Khánh tiến tới biên giới.

Các tỉnh đường số 3 chạy qua có lịch sử cách mạng lâu đời. Thời phong kiến, các địa phương này là phen đậu của tổ quốc, che chắn kinh thành Thăng Long khỏi sự phân loạn, ngoại xâm của các thế lực thù địch. Đến thời cận - hiện đại, đường số 3 là một

trong những khu vực có phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân phát triển, cơ sở Đảng ra đời sớm và vững mạnh. Đây là nơi Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng chọn làm nơi ở, nơi làm việc của lãnh đạo Đảng, Chính phủ, là căn cứ kháng chiến trong quá trình vận động Cách mạng tháng Tám 1945 và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954). Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, đường số 3 là con đường di chuyển của thủ đô kháng chiến, trung tâm đầu não kháng chiến của nước ta; nắm giữ vai trò quan trọng trong công tác chuyển quân, chuyển lương và giữ giao thông liên lạc giữa căn cứ địa Việt Bắc và các chiến trường, giữa nước ta với nước ngoài. Cũng trong cuộc chiến ấy, nhân dân đường số 3 góp phần quan trọng không nhỏ trong chiến thắng của dân tộc, trong đó có chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947.

## 2. Đường số 3 trong Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947

### 2.1. Vai trò của giao thông vận tải đường số 3 đối với chiến dịch

Giao thông vận tải đường số 3 có vai trò quan trọng trong kháng chiến chống Pháp nói chung và trong chiến dịch Việt Bắc nói riêng. Bởi đây là tuyến giao thông liên lạc nối liền giữa cơ quan Trung ương ở khu vực Thái Nguyên - Bắc Kạn - Tuyên Quang và là tuyến giao liên nối liền Việt Bắc - Thủ đô của cuộc kháng chiến với Hà Nội, miền Nam và các chiến trường khác.

Trước khi bước vào chiến dịch, thực hiện chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*”, nhân dân đường số 3 đã phá hoại cầu đường, các cơ sở giao thông vận tải, thông tin liên lạc của Pháp trên tuyến đường nhằm ngăn chặn bước tiến của địch. Đồng thời với tiêu thổ là kiến thiết, công việc sửa sang đường sá ở khu vực ATK được tiến hành khẩn trương để đảm bảo việc di chuyển, nhu cầu giao lưu, vận chuyển, thông tin liên lạc... Việc chuyển các chi thị, nghị quyết của Trung ương về Hà Nội, đồng thời thu thập thông tin về tình hình địch từ “sào huyệt” của chúng cho Trung ương và các cấp Chính phủ kháng chiến xử lý được đảm bảo, nhờ đó Trung ương Đảng, Chính phủ và Bộ Tổng chỉ huy ở chiến khu Việt Bắc đã nắm bắt kịp thời âm mưu và tình hình hoạt động của địch ở Hà Nội và cả nước, các cuộc hành quân của địch để kịp thời đối phó.

Đội ngũ giao thông liên lạc làm nhiệm vụ chuyển công văn giấy tờ, văn kiện, sách báo, vận tải lương

thực, thực phẩm phục vụ cho cơ quan Trung ương, các đơn vị lực lượng vũ trang ở Việt Bắc ngày càng phát triển đồng đảo, góp phần quan trọng cho thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947. Trong đó không thể kể đến đóng góp của liên lạc viên Nguyễn Danh Lộc. Khi cao xạ của Trung đoàn 47 Cao Bằng bắn rơi chiếc máy bay của Đại tá Lăm-be, ta thu được chiếc cặp có đựng toàn bộ bản “Kế hoạch Lê-a” của Bộ chỉ huy quân đội Pháp, ngay lập tức đồng chí Nguyễn Danh Lộc chạy bộ liên tục 4 ngày 3 đêm (9/10 - 12/10/1947) từ Cao Bằng về Yên Thông giao cho Bộ Tổng tư lệnh để kịp thời đối phó với địch trên chiến trường Việt Bắc và biên giới và giành thắng lợi [5, tr175].

### 2.2. Cuộc đấu tranh của nhân dân đường số 3

Ngay từ những ngày đầu sau Cách mạng tháng Tám 1945, nhân dân các tỉnh đường số 3 đã dành hàng ngàn ngày công, ủng hộ hàng chục vạn cây tre, gỗ, nứa, hàng triệu tàu lá cọ để xây dựng ở nơi ở và làm việc của các cơ quan đầu não kháng chiến, xây dựng các kho tàng, công xưởng... Từ đầu năm 1947, hầu hết các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ quốc phòng, Bộ tổng tư lệnh và các cơ quan kinh tế, văn hóa, giáo dục... đều di chuyển lên Việt Bắc đóng tại ATK.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các cấp Đảng bộ trong cái tình, lực lượng công an xã, dân quân du kích và cơ sở quần chúng được chú trọng xây dựng làm nòng cốt công tác bảo vệ, làm vô hiệu hóa mọi âm mưu của địch dùng tình báo, gửi gián điệp phá hoại ATK. Được sự giáo dục, nhắc nhở thường xuyên, đồng bào các dân tộc sống trên khu vực đường số 3 coi việc phòng gian, bảo mật, bảo vệ các cơ quan Trung ương Đảng tại địa phương là trách nhiệm của mình. Mọi người dân từ cụ già tới trẻ nhỏ, đều tự giác thực hiện triệt để khẩu hiệu “*ba không*” (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ mặt). Không những là lực lượng bảo vệ tại chỗ và vững chắc, quân và dân đường số 3 còn tích cực đóng góp tiền của, công sức xây dựng, cung cấp và phục vụ các cơ quan đầu não kháng chiến.

Tại Bắc Kạn, dân quân du kích các xã, nhất là các xã trực đường giao thông khẩn trương chuẩn bị chiến trường. Tại các xã dọc đường quốc lộ số 3 ta đều đặt vọng tiêu cảnh giới địch, dùng mõ để báo những tín hiệu “*có địch, địch ở gần, địch ở xa*”. Dự đoán tình huống địch có thể dùng đường không cho quân nhảy

dù tấn công Bắc Kạn, tinh úy huy động mọi lực lượng tham gia vớt chông, cắm chông ở một số nơi nghi quân Pháp có thể cho nhảy dù xuống. Chỉ trong một thời gian ngắn, những bãi chông lớn đã mọc lên ở các khu vực thị xã Bắc Kạn, thị trấn Phủ Thông, thị trấn Chợ Mới, cánh đồng Bằng Khẩu mà sau này đã thực sự làm cho đội quân nhảy dù của Pháp kinh hoàng đến khiếp sợ [1, tr84].

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ các tỉnh, quân và dân đường số 3 đã phát huy được truyền thống đoàn kết nhất trí, vừa đấu tranh chống âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch, giữ vững chính quyền dân chủ nhân dân, vừa tích cực xây dựng lực lượng mọi mặt để chuẩn bị đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Không những thế, nhân dân đường số 3 còn bước đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến lên đóng tại địa phương. Những kết quả đạt được trong hai năm đầu sau Cách mạng Tháng Tám 1945 (9/1945 - 9/1947) đã tạo thế và lực cho chúng ta chủ động bước vào cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ thủ đô kháng chiến của cả nước.

Thu - Đông 1947, thực dân Pháp huy động khoảng 12000 quân mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc nhằm mục tiêu tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, thực hiện chiến lược “*đánh nhanh thắng nhanh*” tạo điều kiện thành lập chính phủ bù nhìn Bảo Đại, nhanh chóng chấm dứt cuộc chiến. Mở đầu cuộc tiến công lên Việt Bắc là cuộc hành quân mang mật danh Lê-a. Ngày 7/10/1947, Pháp huy động hàng chục máy bay đến ném bom, bắn phá và thả 1200 quân dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn thuộc tỉnh Bắc Kạn. Cùng lúc đó cánh quân đường bộ khoảng 7000 tên xuất phát từ Lạng Sơn theo đường số 4 lên Cao Bằng, sau đó quặt theo đường số 3 đánh xuống Bắc Kạn hình thành gọng kìm bao vây Căn cứ địa Việt Bắc từ phía Bắc và Đông Bắc. Ngày 9/10/1947, cánh quân đường thủy khoảng 2200 người từ Hà Nội ngược sông Hồng sang sông Lô lên đánh chiếm Tuyên Quang, hình thành gọng kìm bao vây căn cứ Việt Bắc từ phía Tây và phía Bắc.

Trước cuộc tiến công ồ ạt của địch lên Căn cứ địa Việt Bắc, ngày 8/10/1947, Bộ tổng chỉ huy ra mệnh lệnh và quân lệnh nêu rõ những nhiệm vụ cụ thể cho bộ đội, dân quân, du kích, tự vệ chiến đấu và Ủy ban kháng chiến các cấp cùng toàn thể nhân dân. Tiếp đó,

ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*phải phá tan cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp*”. Ngày 15/10/1947, từ ATK Định Hóa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi bộ đội, dân quân, du kích cùng toàn thể đồng bào ra sức đánh giặc. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Hồ chủ tịch, Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng dân quân tự vệ, du kích các tỉnh đường số 3 đã nhanh chóng ổn định tư tưởng, tổ chức khẩn trương làm công tác chuẩn bị kháng chiến, quyết tâm bảo vệ vững chắc trung tâm Căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Tại Bắc Kạn, chiều ngày 7/10/1947, tại Bản Áng, xã Dương Quang (Bạch Thông), Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh và Tỉnh đội trưởng đã họp với các đồng chí chỉ huy các đơn vị chiến đấu, tổ chức di chuyển các cơ quan, công xưởng, bảo vệ, hướng dẫn nhân dân sơ tán. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra lệnh cho Liên khu ủy và Bộ tư lệnh Liên khu tổ chức chỉ huy bộ đội đánh mạnh để chia sẻ lực lượng và phá tan kế hoạch của chúng. “*Ngày 9/10/1947, Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp tại Bản Đán, xã Đôn Phong, Bạch Thông... đề ra một số nhiệm vụ cấp bách khác như: Tổ chức liên lạc với Khu, bảo vệ giúp dân gặt lúa, vận động nhân dân triệt để làm vườn không nhà trống, không làm việc, không tiếp tế, không dẫn đường cho địch, tổ chức phá hoại giao thông*” [1, tr146-147].

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban chỉ huy Tỉnh đội chủ đạo các ban chỉ huy huyện đội khẩn trương xây dựng, củng cố lực lượng dân quân du kích. Mỗi xã ven đường giao thông xây dựng 1 tiểu đội đến 1 trung đội du kích bắn thoát ly làm nhiệm vụ tổ chức đánh địch, bảo vệ nhân dân gặt lúa. Mỗi huyện thành lập 1 trung đội du kích tập trung phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch trên địa bàn huyện, giúp đỡ, bảo vệ các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, tổ chức huy động dân quân, du kích, nhân dân khẩn trương di chuyển hàng vạn tấn hàng đến nơi an toàn. Sự chỉ đạo kịp thời đó đã giúp quân và dân ta khắc phục được những khó khăn, lúng túng ban đầu, kịp thời và chủ động triển khai các phương án đánh địch, ổn định tình hình tư tưởng nhân dân. Ngay chiều 9/10/1947, tại Bản Áng, xã Dương Quang (Bạch Thông), trung đội du kích thị xã Bắc Kạn tập hợp được một tiểu đội làm nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn nhân dân sơ tán vào xã Thanh Mai (Bạch Thông).

Ngày 9/10/1947, từ thị trấn Chợ Mới, 1 đại đội địch hành quân càn quét cướp phá kho quân nhu của

ta ở Bản Tềng, bị trung đội chống chiến xa của tiểu đoàn 49 phối hợp với du kích xã Yên Đĩnh và thị trấn Chợ Mới phục kích ở cánh đồng xã Yên Đĩnh chặn đánh [1, tr148].

Phối hợp với lực lượng vũ trang tinh, sau khi địch nhảy xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới, Bộ và Liên khu đã khẩn cấp điều tiểu đoàn 19 (Thái Nguyên) lên đánh địch ở khu vực Chợ Mới. Tiểu đoàn 55 và trưởng đoàn 72 từ thị xã Thái Nguyên lên phía bắc thị xã Bắc Kạn, bảo vệ cơ quan, xây dựng và tổ chức cùng du kích địa phương đánh địch.

Tại Thái Nguyên, Ban chỉ huy tỉnh đội nhanh chóng điều động cán bộ, chiến sĩ kiện toàn quân số và trang bị đầy đủ vũ khí cho Trung đội du kích tập trung của tỉnh đưa lên xã Yên Ninh (Phú Lương) làm nhiệm vụ phối hợp với bộ đội chủ lực và dân quân, du kích huyện Bạch Thông (Bắc Kạn), đánh địch ở Chợ Mới và ngăn chặn các cuộc hành quân, cản quét của địch từ Chợ Mới và Ô Gà, sang các làng, xã của huyện Phú Lương. Ban chỉ huy huyện đội lựa chọn cán bộ, chiến sĩ, dân quân, du kích ở cơ sở xây dựng mỗi huyện được một trung đội du kích tập trung, biên chế 35 cán bộ, chiến sĩ thoát li sản xuất do Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp tỉnh, huyện, xã trợ cấp nuôi dưỡng và trang bị vũ khí. Đến trước thời điểm địch mở cuộc hành quân Xanh tuya đánh vào Thái Nguyên, số lượng dân quân, du kích đã lên tới 7000 cán bộ, chiến sĩ. Công tác “*tiêu thổ kháng chiến*” và tản cư cũng được nhân dân Thái Nguyên tích cực thực hiện.

Sau hơn 20 ngày mở cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, trước sức ép ngày càng mạnh mẽ của ta, thực dân Pháp ngày càng bị sa lầy vào thế bị tiến công nhiều mặt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân và lực lượng vũ trang ta lúc tác chiến độc lập, khi phối hợp với các đơn vị chủ lực tiến hành chiến tranh du kích rộng khắp. Vì vậy, 10/1947, chúng tấn công vào trung tâm thị xã Cao Bằng. Ta đã kịp thời sơ tán người già, phụ nữ, trẻ em ra an toàn khu Nà Cốc, Nà Kê (huyện Thanh An). Chiếm xong thị xã, chúng lùng sục cơ quan đầu não và bộ đội để tiêu diệt, mở nhiều trận cản quét chiếm các cứ điểm quan trọng xung quanh. Tuy nhiên, ở đâu chúng cũng bị bộ đội, dân quân, du kích của ta chặn đánh quyết liệt, buộc phải co cụm, chốt giữ.

Thực hiện phương châm chiến lược của Trung ương Đảng lúc này là phát triển lực lượng kháng chiến lâu dài, Tỉnh ủy Cao Bằng quyết định dùng chiến thuật phục kích và tập kích, lợi dụng rừng núi hiểm trở để

tiêu hao sinh lực địch, ngăn chặn các cuộc hành quân cản quét của chúng, bảo vệ nhân dân. Các quốc lộ số 3 và số 4 bị phá hoại gây trở ngại cho việc hành quân tiếp tế của địch. Từ tháng 4/1947 đến tháng 6/1948 ta đã phá được 67 cầu cống, đào 7805 hố cắt ngang đường gây tắc nghẽn đường tiếp tế của địch, chặn đánh chúng nhiều trận ở nhiều vị trí quan trọng trên đường số 3 và số 4 [7, tr246].

Ngày 12/12/1947, tại km số 187 và 188 Đèo Giàng thuộc xã Yên Ngân (trên quốc lộ số 3), một đoàn xe gồm 22 chiếc xe tăng, xe thiết giáp, ô tô tải, xe jíp chở lính của địch lọt vào trận địa phục kích của Trung đoàn 165 (Trung đoàn Thủ đô). Kết quả trận đánh: ta diệt tại chỗ 60 tên (có 2 trung úy), phá hủy và đốt cháy 17 xe, thu 2 triệu đồng tiền Đông Dương và nhiều vũ khí, quân trang quân dụng. Bị thất bại thảm hại, các binh đoàn chủ lực của Pháp phải rút chạy khỏi Việt Bắc. Những ngày cuối tháng 12-1947 thực dân Pháp xua quân từ các vị trí ở Hà Nội, Bắc Ninh tràn qua Phúc Yên đón bọn bại binh rút về Hà Nội theo quốc lộ 2 và 3. Trong 2 ngày 29 và 30-12-1947, dân quân du kích Phù Lỗ đã liên tiếp chặn đánh địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 trên đại bàn các tỉnh đường số 3 dù chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, bất ngờ, đầy thử thách và hy sinh, nhưng những hoạt động chiến đấu và phục vụ chiến đấu của quân và dân các tỉnh đã trực tiếp làm thất bại hoàn toàn chiến lược “*đánh nhanh thắng nhanh*” của giặc Pháp, bảo vệ an toàn các cơ quan Trung ương Đảng và Chính phủ, đánh dấu bước khởi đầu sự thay đổi trong so sánh lực lượng giữa ta và địch.

### 3. Kết luận

Đường số 3 có vai trò quan trọng trong chiến thắng chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947. Giao thông vận tải, thông tin liên lạc đường số 3 hoàn thành nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến, kiên thiết, vận chuyển công văn, văn kiện, sách báo, lương thực thực phẩm giữa Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Tổng chỉ huy ở ATK và cả nước. Nhân dân đường số 3 đã tích cực lao động sản xuất, khắc phục được những khó khăn và chuẩn bị những điều kiện vật chất, tinh thần cho cuộc kháng chiến trường kì và chiến dịch. Nhân dân đường số 3 trực tiếp tham gia chiến đấu và đánh tan cuộc tấn công lên Việt Bắc của thực dân Pháp trong thu đông 1947, bảo vệ an toàn căn cứ địa kháng chiến và các cơ quan đầu não của Đảng, Chính phủ. Thắng lợi này buộc thực dân Pháp phải thay đổi chiến lược ban đầu

và bị động đối phó với cách mạng Việt Nam, mở ra một giai đoạn phát triển mới cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn (2000), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn*, tập I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936-1965);
3. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh (1995), *Tổng kết cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học kinh nghiệm*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
4. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (2001), *Thái Nguyên - Lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941-1954)*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội;
5. Bộ Giao thông Vận tải (2002), *Lịch sử Giao thông Vận tải Việt Nam*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội;
6. Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Kạn (2001), *Bắc Kạn - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội;
7. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Cao Bằng, Viện Sử học Việt Nam (2009), *Lịch sử tỉnh Cao Bằng*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

### The role of road no.3 in Viet Bac fall - winter campaign 1947

Nguyen Thi Hoa

---

#### Article info

Received:  
29/4/2018  
Accepted:  
12/6/2018

---

#### Keywords:

Road No.3, Operation Viet Bac, Fall - Winter, 1947, Viet Bac.

---

#### Abstract

In the Viet Bac Fall - Winter Campaign 1947, transport and communication of Road No.3 have ensured the demarcation of the resistance; the movement of the head agency to the Security Zone, evacuation; troops moving, food transporting transferring of official letters, documents, books and newspapers in the campaign. The people of Road No.3 had been prepared for the resistance in general and for the campaign in particular to fight directly against the French troops when they attacked Viet Bac. The crucial role of the Road No.3 above contributed to the great victory of our people, smashed the attack on the Viet Bac of the French colonialists, defeated the enemy's fast-paced tactic and forced them to turn it last long enough to create the premise for the victory of the national resistance period.

---